

Bản án số: 266 /2017/HSST
Ngày 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N1, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp B xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lơ xe (phụ xe); trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Bé B, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 4 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 12/6/2017, có mặt.

2. Đoàn Hữu N2, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Khu phố 2, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1964 và con bà Tống Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có 3 anh, em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bị bắt giam từ ngày 12/6/2017 đến ngày 10/8/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

3. Trần Bá T1, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn T xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn D, sinh năm 1955 và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có 4 chị, em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bị bắt giam từ ngày 12/6/2017 đến ngày 7/7/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

4. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Khu phố 5, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; bị cáo có 4 anh, em ruột, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983; có vợ tên Kim Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 21/6/2017, có mặt.

5. Vũ Văn H1, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên; thường trú: Tổ 10 thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Ấp 1 xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chụp hình (chụp ảnh); trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Thiên chúa; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có 4 anh em ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; có vợ tên Võ Thị Kim T, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 15/6/2017, có mặt.

6. Lê Huy V, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: Khu phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Khu phố Đ3, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Thiên chúa; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn S và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có 4 chị em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ chết năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bị bắt giam ngày 12/6/2017 đến ngày 10/8/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định; tạm trú: Khu phố N2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1954 và con bà Dương Thị M, sinh năm 1955; bị cáo có 5 anh, chị em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1986 có vợ tên Trần Thị G, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/1/2009 Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 12 đến ngày 29/6/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

8. Lê Xuân H2, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn 10 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố Đ2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; bị cáo có 3 em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1989; bị cáo có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến ngày 01/9/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1964; thường trú: 34 Phan Đình Phùng, phường Đ, Thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Tổ 35 khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trịnh Thanh L, sinh năm 1990; thường trú: Ấp H, xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt

3. Ông Mai Đồng L, sinh năm 1992; thường trú: Thôn T xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/6/2017, bị cáo Lê Văn N1 uống cà phê cùng các bị cáo Đoàn Hữu N2, Lê Huy V, Nguyễn Thanh T2 tại quán cà phê Coop của bà Lê Thị Kim H địa chỉ tổ 35 khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Khi uống cà phê N1 nhặt phía dưới bàn uống nước 01 tờ giấy bìa Carton bên trên có các ô chữ ghi Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà. N1 mượn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 mở trò chơi Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà trong máy điện thoại ra chơi, sau đó N1 rủ V, N2 và T2 tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, N1 đứng ra làm cái V, N2 và T2 đặt tiền vào các ô tương ứng chữ Bầu, Cua, Tôm Cá, Nai, Gà trên bìa Carton mỗi lần (ván) từ 50.000 đồng đến 300.000đồng. Sau đó N1 bấm máy điện thoại, kết quả điện thoại cho ra ứng với ô nào có chữ ghi trên bìa Carton thì người đó thắng, N1 sẽ lấy tiền chung cho người thắng, số tiền còn lại ở các ô khác không trúng N1 sẽ hưởng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày có các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Bá T1, Lê Xuân H2, Vũ Văn H1 và 03 thanh niên (chưa rõ nhân thân) đến quán uống cà phê sau đó cùng tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với N1. Khoảng 18 giờ cùng ngày Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo N1, N2, V, T2, L, T1, H2, H1 riêng 03 người thanh niên tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 tờ giấy bìa Carton bên trên viết các ô chữ Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và 300.000đồng tiền đặt trên bìa Carton, 15.800.000đồng tiền đánh bạc thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

- Lê Văn N1 sử dụng 5.100.000đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 450.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ 4.650.000đồng trên người N1.

- Đoàn Hữu N2 sử dụng 5.800.000đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ 5.600.000đồng trên người N2.

- Trần Bá T1 mang theo 16.600.000đồng, sử dụng 3.600.000đồng để đánh bạc, khi chơi thua 150.000đồng, khi bị bắt giữ thu giữ 16.450.000đồng.

- Nguyễn Thanh T2 mang theo 6.800.000đồng, sử dụng 800.000đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 400.000đồng, khi bị bắt giữ thu giữ trong người 7.000.000đồng và tiền đang đặt trên bìa Carton 200.000đồng.

- Vũ Văn H1 mang theo 3.750.000đồng, sử dụng 450.000đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 150.000đồng, khi bắt giữ thu giữ 3.900.000đồng trên người H1.

- Lê Huy V mang theo 1.600.000đồng, sử dụng 400.000đồng để đánh bạc, khi chơi không thắng không thua, khi bắt giữ thu giữ trong người 1.500.000 đồng và tiền V đặt trên bìa Carton 100.000đồng.

- Nguyễn Văn L mang theo 3.050.000đồng, sử dụng 250.000đồng để đánh bạc, khi chơi thua 50.000đồng, khi bị bắt giữ thu giữ 3.000.000đồng trên người L.

- Lê Xuân H2 mang theo 17.650.000đồng, sử dụng 50.000đồng để đánh bạc, khi chơi thua 50.000đồng, khi bị bắt giữ thu giữ 17.600.000đồng trên người H2.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 16.450.000đồng.

Đối với số tiền 13.000.000đồng của Trần Bá T1, số tiền 6.000.000đồng của Nguyễn Thanh T2, số tiền 3.300.000đồng của Vũ Văn H1, số tiền 1.200.000đồng của Lê Huy V, số tiền 2.800.000đồng của Nguyễn Văn L và số tiền 17.600.000đồng của Lê Xuân H2 không sử dụng đánh bạc, Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo N1, N2, T1, T2, H1, V, L và H2 thừa nhận việc đánh bạc thắng thua bằng tiền vào ngày 12/6/2017 tại quán cà phê Coop của chị Lê Thị Kim H. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về việc thu giữ vật chứng gồm tiền, bìa Carton, điện thoại di động trong quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Cáo trạng số 267/QĐ/KSĐT ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn N1, Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L và Lê Xuân H2 về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N1 từ 3 tháng 14 ngày tù đến 4 tháng tù

Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu N2 từ 8 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Bá T1 từ 6 tháng đến 8 tháng cải tạo không giam giữ.

Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2, H1, V, L và H2: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1 từ 9.000.000đồng đến 11.000.000đồng. Bị cáo Lê Huy V, Nguyễn Văn L từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng. Bị cáo Lê Xuân H2 từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 16.100.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy j7.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy bìa Carton bên trên có ghi chữ Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Lê Văn N1, Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L và Lê Xuân H2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn N1, Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L và Lê Xuân H2 thừa nhận việc các bị cáo chơi đánh bạc bằng hình thức chơi lắc Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà thắng thua bằng tiền vào ngày 12/6/2017 tại quán cà phê Coop của bà Lê Thị Kim Hồng tại địa chỉ 35 khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Lê Văn N1 sử dụng 5.100.000đồng, bị cáo Đoàn Hữu N2 sử dụng 5.800.000, bị cáo Trần Bá T1 sử dụng 3.600.000đồng, bị cáo Nguyễn Thanh T2 sử dụng 800.000đồng, bị cáo Vũ Văn H1 sử dụng 450.000đồng, bị cáo Lê Huy V sử dụng 400.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng 250.000đồng và bị cáo Lê Xuân H2 sử dụng 50.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 16.450.000đồng.

Tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Như vậy, hành vi sử dụng số tiền 16.450.000đồng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền của các bị cáo N1, N2, T1, T2, H1, V, L và H2 đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Bản cáo trạng số 267/QĐ-KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Hiện nay, tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự văn minh của xã hội. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân như sau để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Xuân H2 có cha ruột ông Lê Xuân H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba. Các tình tiết trên được quy định tại Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, bị cáo N1 là người rủ rê khởi xướng việc đánh bạc thắng thua bằng tiền và cùng các bị cáo N2, T1, T2, H1, V, L và Lê Xuân H2 tham gia với vai trò thực hành.

Các bị cáo Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L và Lê Xuân H2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét các bị cáo đều là thành phần lao động chính trong gia đình, có thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập, khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo Khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 16.100.000, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy j7 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy tịch sung quỹ nhà nước, đối với 01 bìa Carton bên trên ghi chữ Bầu, Cua, tôm, Cá , Nai, Gà cần tịch thu tiêu hủy

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được

chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Xét thấy, hiện nay trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc xảy ra nhiều, có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần xử phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để mang tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo N1 ngoài xử phạt tù cần xử phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N1, N2, T1, T2, H1, V, L và H2 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N1, Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L, Lê Xuân H2 phạm tội Đánh bạc.

1.1 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N1 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến ngày 26/9/2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Lê Văn N1 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Áp dụng Khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Văn N1 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo N1 không bị tạm giữ, bắt tạm giam về một tội phạm nào khác

1.2 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu N2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tương đương 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đoàn Hữu N2 cho Ủy ban nhân dân phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Hữu N2 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.3 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Bá T1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 25 (hai mươi lăm) ngày tương đương

02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Bá T1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Bá T1 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.4 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày tương đương 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T2 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.5 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn H1 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.6 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Huy V 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tương đương 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Huy V cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Huy V số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.7 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, 2 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 17 (mười bảy) ngày tương đương 01 (một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

1.8 Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46, Khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày tương đương 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Xuân H2 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ bì Carton có viết chữ Bàu, Cua, Tôm, Cá, Nai Gà.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 16.100.000đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 màu đen, số IMEI 353415108126951519, số IMEI 353416108126951517

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017, biên lai thu tiền số 00485 ngày 31/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Lê Văn N1, Đoàn Hữu N2, Trần Bá T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Văn H1, Lê Huy V, Nguyễn Văn L và Lê Xuân H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh